

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

Số: 1157/TCT-CS
V/v chính sách thuế TNDN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2017

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Ninh Thuận.

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 271 CT/KTNB ngày 6/02/2017 và công văn số 4242 CT/KTNB ngày 9/12/2016 của Cục Thuế tỉnh Ninh Thuận về chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Về dự án Khu kinh tế Muối công nghiệp và xuất khẩu Quán thế:

- Giai đoạn 2004-2006: Theo quy định tại Thông tư số 128/2003/TT-BTC (điểm 3.3 mục III phần E) và Thông tư số 88/2004/TT-BTC (điểm 5.1.4) sửa đổi bổ sung Thông tư số 128/2003/TT-BTC thì: doanh nghiệp có dự án đầu tư mở rộng đầu tư vào lĩnh vực ưu đãi đầu tư và thực hiện tại địa bàn khó khăn được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo mức: miễn thuế TNDN 03 năm, giảm 50% trong 5 năm tiếp theo, thuế suất 15% trong 12 năm.

- Giai đoạn 2007-2008: Theo quy định tại Thông tư số 134/2007/TT-BTC (tiết e, g điểm 2 mục IV phần E) thì:

+ Doanh nghiệp có dự án đầu tư mở rộng vào lĩnh vực ưu đãi đầu tư và thực hiện tại địa bàn khó khăn được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo mức: miễn thuế TNDN 03 năm, giảm 50% trong 5 năm tiếp theo (không được ưu đãi về thuế suất).

+ Doanh nghiệp có dự án đầu tư mở rộng vào lĩnh vực ưu đãi đầu tư và thực hiện tại địa bàn đặc biệt khó khăn được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo mức: miễn thuế TNDN 04 năm, giảm 50% trong 7 năm tiếp theo (không được ưu đãi về thuế suất).

- Giai đoạn 2009 - 2013: Tại Thông tư số 130/2008/TT-BTC (điểm 6 phần I) quy định dự án đầu tư mở rộng không được hưởng ưu đãi thuế TNDN và việc chuyển tiếp ưu đãi đối với dự án đầu tư mở rộng như sau:

“6. Doanh nghiệp đang hoạt động từ năm 2009 có dự án đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất mới, mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ, cải thiện môi trường sinh thái, nâng cao năng lực sản xuất thì phần thu nhập từ dự án đầu tư này sẽ không được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp. Các dự án đầu tư trước năm 2009 đang được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (theo diện ưu đãi đầu tư mở rộng) thì tiếp tục được hưởng ưu đãi cho thời gian còn lại và phần thu nhập tăng thêm của các dự án đầu tư mở rộng đang áp dụng thuế suất 28% được chuyển sang áp dụng thuế suất 25%.

Doanh nghiệp có dự án đầu tư mở rộng sản xuất đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 đang đầu tư xây dựng dở dang và trong năm 2009 hoàn thành đi vào sản xuất, kinh doanh thì tiếp tục

được hưởng thời gian miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với phần thu nhập tăng thêm từ dự án đầu tư mở rộng mang lại theo Thông tư số 134/2007/TT-BTC; phần thu nhập tăng thêm của dự án này áp dụng thuế suất 25% và thời gian miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với phần thu nhập tăng thêm tính từ năm 2009 dự án đi vào sản xuất, kinh doanh.

...”.

- Từ năm 2014: Tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC (khoản 2 Điều 23) quy định về chuyển tiếp ưu đãi đối với dự án đầu tư mở rộng như sau:

“2. Doanh nghiệp có dự án đầu tư mà tính đến hết kỳ tính thuế năm 2013 còn đang trong thời gian thuộc diện được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (bao gồm cả trường hợp đang được hưởng ưu đãi hoặc chưa được hưởng ưu đãi) theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp thì tiếp tục được hưởng cho thời gian còn lại theo quy định của các văn bản đó; trường hợp đáp ứng điều kiện ưu đãi thuế theo quy định của Nghị định số 218/2013/NĐ-CP về thuế thu nhập doanh nghiệp thì được lựa chọn ưu đãi thuộc diện đang được hưởng hoặc ưu đãi theo quy định của Nghị định số 218/2013/NĐ-CP về thuế thu nhập doanh nghiệp theo diện ưu đãi đối với dự án đầu tư mới (bao gồm mức thuế suất, thời gian miễn thuế, giảm thuế) cho thời gian còn lại nếu đang thuộc diện hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo diện doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư hoặc theo diện ưu đãi đối với đầu tư mở rộng cho thời gian còn lại nếu đang thuộc diện được hưởng ưu đãi theo diện đầu tư mở rộng. Dự án đầu tư mở rộng được lựa chọn chuyển đổi ưu đãi theo quy định tại Khoản này là dự án đầu tư mở rộng triển khai từ ngày 31/12/2008 trở về trước và các dự án này đưa vào hoạt động sản xuất kinh, doanh từ năm 2009 trở về trước”.

- Từ năm 2015: Tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC (tại điểm 2a, khoản 1 Điều 13) sửa đổi bổ sung Thông tư số 78/2014/TT-BTC quy định:

“...Doanh nghiệp có dự án đầu tư mở rộng sản xuất đến ngày 31/12/2008 đang đầu tư xây dựng dở dang, trong năm 2009 dự án vẫn tiếp tục quá trình đầu tư xây dựng dở dang và từ năm 2010 trở đi mới hoàn thành đi vào sản xuất, kinh doanh đáp ứng điều kiện ưu đãi thuế (lĩnh vực ưu đãi hoặc địa bàn ưu đãi bao gồm cả khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao) theo quy định tại thời điểm quyết định thực hiện đầu tư mở rộng thì được lựa chọn hưởng ưu đãi đối với phần thu nhập tăng thêm từ đầu tư mở rộng theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật tại thời điểm quyết định thực hiện đầu tư mở rộng hoặc theo quy định của Luật số 32/2013/QH13, Luật số 71/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành cho thời gian còn lại kể từ kỳ tính thuế năm 2015.”.

- Về lĩnh vực, địa bàn ưu đãi đầu tư căn cứ theo quy định tại Nghị định số 164/2003/NĐ-CP, Nghị định số 108/2006/NĐ-CP, Nghị định số 218/2013/NĐ-CP, Nghị định số 118/2015/NĐ-CP.

Đối với Dự án Khu kinh tế Muối công nghiệp và xuất khẩu Quán Thẽ (gọi tắt là Dự án Muối Quán Thẽ), Tổng cục Thuế đã có công văn số 236/TCT-CS ngày 17/01/2013 gửi Công ty TNHH Đầu tư phát triển sản xuất Hạ Long. Nay, theo công văn của Cục Thuế tỉnh Ninh Thuận nêu trên báo cáo cụ thể tình hình thực tế triển khai dự án và hồ sơ gửi kèm thì Dự án Muối Quán

Thẻ được cấp Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư ngày 22/5/2006 để thực hiện dự án đầu tư trong lĩnh vực xây dựng đồng muối, sản xuất muối công nghiệp và xuất khẩu tại huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận; năm 2010, Dự án hoàn thành, bắt đầu đi vào sản xuất kinh doanh, phát sinh thu nhập chịu thuế; từ khi thành lập đến nay, dự án đều đáp ứng điều kiện ưu đãi đầu tư (lĩnh vực ưu đãi: sản xuất muối theo quy định tại NĐ 164/2003/NĐ-CP; địa bàn ưu đãi; huyện Ninh Phước là địa bàn khó khăn theo NĐ 164/2003/NĐ-CP và chuyển thành địa bàn đặc biệt khó khăn theo NĐ 108/2006/NĐ-CP, NĐ 218/2013/NĐ-CP, NĐ 118/2015/NĐ-CP).

Đề nghị Cục Thuế tỉnh Ninh Thuận căn cứ quy định về ưu đãi thuế TNDN đối với dự án đầu tư mở rộng tại từng thời kỳ và tình hình thực tế thực hiện dự án Muối Quán Thẻ để hướng dẫn Công ty cổ phần Muối Cà Ná Ninh Thuận áp dụng chính sách ưu đãi thuế TNDN đối với dự án đầu tư cho phù hợp với thực tế phát sinh và quy định pháp luật.

* Về việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư để được hưởng ưu đãi thuế TNDN: Về vấn đề này, về nguyên tắc, từ năm 2004 đến nay, việc xác định ưu đãi thuế TNDN căn cứ theo quy định tại văn bản quy phạm pháp luật về thuế TNDN và điều kiện thực tế đáp ứng của doanh nghiệp để xác định ưu đãi thuế theo quy định.

2. Về thuế suất ưu đãi đối với hoạt động sản xuất muối:

- Tại điểm e khoản 3 Điều 19 Thông tư số 78/2014/TT-BTC về thuế thu nhập doanh nghiệp quy định:

“3. Thuế suất ưu đãi 10% trong suốt thời gian hoạt động áp dụng đối với:

...

e) Thu nhập của doanh nghiệp từ: trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng; nuôi trồng nông, lâm, thủy sản ở địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn; sản xuất, nhân và lai tạo giống cây trồng, vật nuôi; sản xuất, khai thác và tinh chế muối trừ sản xuất muối quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP, đầu tư bảo quản nông sản sau thu hoạch, bảo quản nông, thủy sản và thực phẩm.”, (khoản 1 Điều 4 NĐ 218/2013/NĐ-CP quy định miễn thuế TNDN đối với thu nhập từ sản xuất muối của Hợp tác xã).

- Tại khoản 7 Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC nêu trên quy định:

“7. Trong cùng một kỳ tính thuế nếu có một khoản thu nhập thuộc diện áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi và thời gian miễn thuế, giảm thuế theo nhiều trường hợp khác nhau thì doanh nghiệp tự lựa chọn một trong những trường hợp ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp có lợi nhất”.

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp Công ty cổ phần Muối Cà Ná Ninh Thuận có hoạt động sản xuất, khai thác muối thì thu nhập từ hoạt động sản xuất, khai thác muối của Công ty được hưởng ưu đãi thuế suất thuế TNDN 10% từ năm 2014. Trường hợp trong cùng một kỳ tính thuế nếu có một khoản thu nhập thuộc diện áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi và thời gian miễn thuế, giảm thuế theo nhiều trường hợp khác nhau (ưu đãi thuế suất thuế

TNDN 10% đối với hoạt động sản xuất, khai thác muối và ưu đãi đầu tư mở rộng) thì doanh nghiệp tự lựa chọn một trong những trường hợp ưu đãi thuế TNDN có lợi nhất.

Đề nghị Cục Thuế tỉnh Ninh Thuận căn cứ văn bản quy pháp luật có liên quan và tình hình cụ thể của đơn vị để hướng dẫn áp dụng chính sách thuế ưu đãi thuế TNDN cho phù hợp với thực tế phát sinh và quy định pháp luật.

Tổng cục Thuế thông báo Cục Thuế tỉnh Ninh Thuận biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ PC-BTC;
- Vụ PC-TCT;
- Lưu: VT, CS (3b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

Cao Anh Tuấn